

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN HỒ NGỌC C - Sinh năm: 1987 - Tại Đ.

Nơi ĐKKHKT: Số 93 đường Cao Thắng, quận H, TP Đ; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn C và bà Hồ Huyền T;

Tiền án: Ngày 28/3/2018, bị Toà án nhân dân quận T, TP. Đ xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 05/11/2018, chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 03/3/2005, bị Toà án nhân dân quận T, TP. Đ xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 05/9/2005, bị Ủy ban nhân dân TP. Đ ra Quyết định số 6998/QĐ-UBND tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, TP. Đ;

+ Ngày 08/7/2013, bị Ủy ban nhân dân TP. Đ ra Quyết định số 4703/QĐ-UBND tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, TP. Đ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 19/02/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** - Bà **Trần Thị Thanh H** – Sinh năm 1954

Trú tại: Khối phố An Đông, thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 19/02/2020, Nguyễn Hồ Ngọc C đến nhà số 304 đường N, TP. Đ để uống cà phê cùng bạn là Hoàng Ngọc T tại tầng 05. Một lúc sau, C mượn xe mô tô BKS 43C1-410.22 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade của ông Thiện để đi mua thuốc lá. Khi đi bộ xuống tầng trệt, C phát hiện 01 túi xách màu xanh của bà Trần Thị Thanh H để bên cạnh cầu thang nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đến lấy túi xách ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô BKS 43C1- 410.22 rời khỏi nhà. Trên đường đi khi đến đoạn đường Phan Hành Sơn, phường M, quận N, TP. Đ, C dừng xe, mở túi xách lấy 3.820.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu xanh đen rồi rút túi xách (bên trong còn 01 kính đeo mắt, loại kính lão) bên đường và đi đến tiệm tạp hóa mua thuốc hút. Sau đó, C quay lại nhà số 304 đường N thì bị Công an phường M, quận N, TP. Đ phát hiện lập biên bản.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Hồ Ngọc C gồm:

- + 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart, màu xanh đen;
- + 3.820.000đ;
- + 01 xe mô tô BKS 43C1-410.22.

Đối với vật chứng là 01 túi xách màu xanh và 01 kính đeo mắt, loại kính lão, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Kết luận định giá số 16/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận N, TP. Đ kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt (01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu xanh đen, 01 túi xách màu xanh, 01 kính đeo mắt loại kính lão) tại thời điểm tháng 02/2020 có trị giá 3.770.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hồ Ngọc C đã trộm cắp của bà Trần Thị Thanh H là 7.590.000đ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-NHS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Hồ Ngọc C bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Hồ Ngọc C về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hồ Ngọc C từ 12 đến 18 tháng tù.

* Về vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh Hải 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu xanh đen và 3.820.000đ là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 43C1-410.22 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade của ông Hoàng Ngọc T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hồ Ngọc C nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ trả lại xe cho ông T là có căn cứ.

*** Về dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, bà Trần Thị Thanh H không có yêu cầu bồi thường đối với tài sản đã mất là 01 chiếc túi xách và 01 kính đeo mắt nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19/12/2020, tại nhà số 304 đường N, phường M, quận N, TP Đ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Hồ Ngọc C đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách màu xanh bên trong có 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu xanh đen, 3.820.000đ, 01 kính đeo mắt (loại kính lão) của bà Trần Thị Thanh H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.590.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồ Ngọc C đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 32/CT-VKS-NHS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Hồ Ngọc C là người có tiền án và nhân thân xấu. Lẽ ra, sau những lần bị pháp luật xử lý bị cáo phải lấy đó làm bài học, phấn đấu rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã tiếp tục tái phạm. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã trộm cắp của bà Trần Thị Thanh H với tổng giá trị tài sản là 7.590.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, sau khi xảy ra vụ án, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

*** Về vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh Hải 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart màu xanh đen và 3.820.000đ là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 43C1-410.22 nhãn hiệu Honda, loại Air Blade của ông Hoàng Ngọc T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hồ Ngọc C nên Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đ trả lại xe cho anh T là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

*** Về dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, bà Trần Thị Thanh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồ Ngọc C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồ Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/02/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải bầu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đ;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đ;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan